

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Thường T1
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HSST
Ngày: 06/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Thường T1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lý Thị Thu Hương

2/ Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thúy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Dũng V - sinh năm 2000, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: đội 4, xã Tụ N, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Lữ Thị H; là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Về nhân thân: bản án số 21/2018/HSST ngày 10/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2019, đã xóa án tích). (Theo danh chỉ bản số 192 do công an huyện Thường T1 lập ngày 14/4/2023). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Mai Văn T - sinh năm 1997, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn La T2, xã Hồng V, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình

độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B và bà Bùi Thị A; chưa có vợ con, là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Tiền án: Tại bản án số 11/2021/ HSST ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù nhưng cho H1 án treo, thời gian thử thách là 56 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” (chưa được xóa án tích). Về nhân thân: ngày 13/8/2020, Công an huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. (Theo danh chỉ bản số 191 do công an huyện Thường T1 lập ngày 14/4/2023). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Vũ Văn H, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn Thư D, xã Thư P, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, anh Vũ Văn H đến gặp anh Vũ Xuân H1 tại khu trọ ở thôn Nội T3, xã Vân T4, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội để nói chuyện về việc anh H có tuyển nhân viên phục vụ quán hát Karaoke nhưng chưa nói cho anh H1 biết mà đã cho nhân viên đi làm. Tại đây, anh H có gặp anh H1 và anh Phạm Văn S đang ngồi uống bia nên anh H1 bảo H ngồi uống bia cùng. Một lúc sau có Mai Văn T và Trần Dũng V đến cùng ngồi ăn uống với mọi người. Khi ăn thì anh H có nói cho anh H1 về việc tuyển nhân viên phục vụ quán hát Karaoke và đã cho đi làm nhưng chưa nói cho anh H1 biết thì anh H1 nói “*tao không cho mày làm gái dịch vụ ở Thường T1 nữa*” thì anh H to tiếng nói “*chúng mày là cái gì mà không cho tao làm nữa*”, sau đó giữa anh H và anh H1 lời qua tiếng lại nên Mai Văn T và Trần Dũng V có can ngăn thì bị H chửi “*mẹ thằng Tênh, Việt đéo phải việc của chúng mày, chúng mày im mà ăn đi*”. Do bị anh H chửi nên Trần Dũng V đã dùng chân phải đá một phát vào sườn phải của anh H, cùng lúc Mai Văn T dùng tay tát một cái vào mặt anh H và dùng chân tay đâm đá vào người anh H. Thấy anh H bị đánh thì anh H1 hô lên “*chúng mày không nể tao à ?*

bọn mày không được đánh nó nữa” thì V, T dừng lại. Sau đó, anh H đi về nhà rồi đi khám tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp và trình báo Công an huyện Thường T1.

Hậu quả: Anh H bị chấn thương ngực kín, gãy cung sau xương sườn phải số 8,9,10.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 8751/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể: Đối chiếu Bảng 1-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích như sau:

- Gãy cung bên sườn số 8 bên phải: 02% (áp dụng Mục II.1, chương 3)
- Gãy hai điểm xương sườn số 9 và số 10 bên phải, mỗi xương 2,5% (áp dụng Mục II.1, chương 3).
- Tổn thương màng phổi phải: 03% (áp dụng Mục II.1, chương 3).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn H tại thời điểm giám định là 12%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh H do vật tày gây nên.

Tại cơ quan điều tra Trần Dũng V và Mai Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về dân sự: Mai Văn T và Trần Dũng V đã bồi thường cho anh Vũ Văn H số tiền là 100.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSTT ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 truy tố Trần Dũng V, Mai Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134-Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*V, T: khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện VKSND huyện Thường T1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Trần Dũng V , đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù.

+Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Mai Văn T đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 28 tháng tù tại bản án số 11/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 56 đến 60 tháng tù.

+Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường về dân sự không có ý kiến đề nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 0 giờ 40 phút ngày 03/12/2022, khu trọ của anh Vũ Xuân H1 thuộc thôn Nội T2, xã Vân T3, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội, giữa anh H1 và Vũ Văn H to tiếng về việc tuyển nhân viên nữ phục vụ quán hát, Trần Dũng V và Mai Văn T có mặt ở đó đã can ngăn thì bị H chửi. Trần Dũng V dùng chân đá và sườn phải anh H còn Mai Văn T tát một cái vào mặt anh H và cả hai dùng chân tay không dấm, đá anh H. Hậu quả anh H bị chấn thương ngực kín, gãy cung sau xương sườn phải số 8,9,10, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 12%. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, Trần Dũng V và Mai Văn T đã sử dụng vũ lực gây thương tích

cho bị hại, thể hiện tính hung hãn cao độ, coi Thường T1h mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của Trần Dũng V và Mai Văn T có tính chất côn đồ và đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Việt, Tỉnh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được H1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Việt không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tỉnh đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trần Dũng V và Mai Văn T đồng thời cùng sử dụng vũ lực đánh anh H, hai bị cáo đồng phạm có vai trò tương đương nhau.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy: Trần Dũng V có nhân thân xấu đã kết án phạt tù mặc dù đã xóa án tích nhưng nay không chịu tu dưỡng bản thân tiếp tục phạm tội. Mai Văn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo Việt, Tỉnh ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Đối với Mai Văn T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên buộc Tỉnh phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vũ Văn H đã nhận số tiền do Việt và Tỉnh bồi thường là 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Vũ Văn H, quá trình điều tra xác định anh H1 không bàn bạc, thống nhất với T, V để đánh anh H. Khi V, T đánh anh H thì anh H1 có hành vi can ngăn không cho các đối tượng đánh anh H. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Trần Dũng V .

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Mai Văn T .

1.Về tội danh: Tuyên bố Trần Dũng V , Mai Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.Về hình phạt:

2.1/ Xử phạt Trần Dũng V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3/Xử phạt Mai Văn T 34 (ba tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 28 (hai tám) tháng tù tại bản án số 11/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 62 (sáu hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Dũng V , Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Các bị cáo Trần Dũng V , Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

